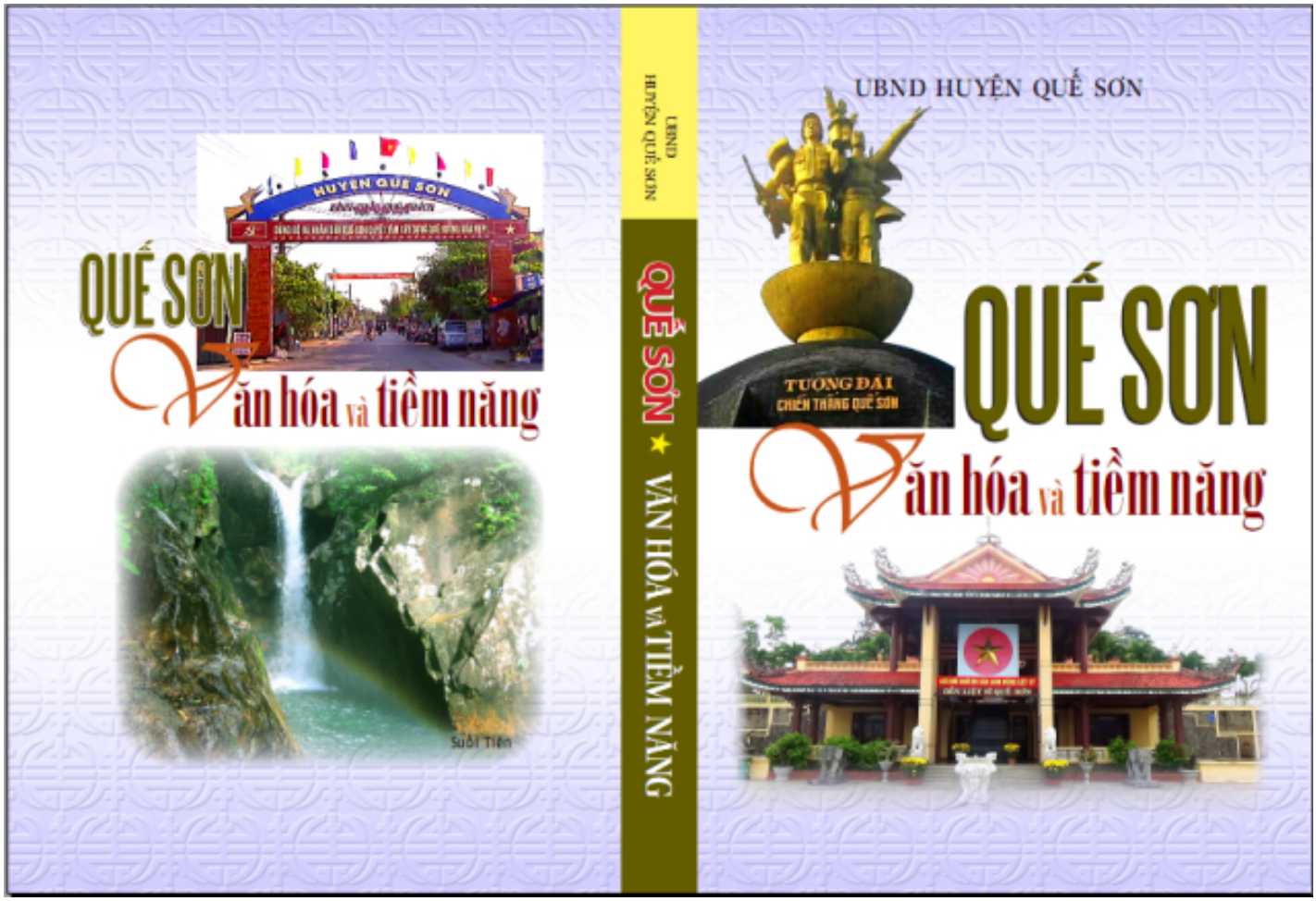

Qu□ S□n là huy□n trung du c□a t□nh Qu□ng Nam. T□ng di□n tích t□ nhiên c□a huy□n 251,17 km2, n□m cách t□nh l□ Tam K□ 30 km v□ phía Tây B□c, cách thành ph□ Đà N□ng 40 km v□ phía Tây Nam.

Có t□a đ□ đ□a lý:

- T□ 150 38'25"- 150 49'51" vĩ đ□ B□c.

- T□ 1080 06'58"- 1080 20'51" kinh đ□ Đông.

Ranh gi□i hành chính đ□□c xác đ□nh nh□ sau:

- Phía B□c giáp : huy□n Duy Xuyên

- Phía Nam giáp : huy□n Hi□p Đ□c

- Phía Đông giáp : huy□n Thăng Bình

- Phía Tây giáp : huy□n Nông S□n

Toàn huy□n có 14 đ□n v□ hành chính, bao g□m các xã: Qu□ Xuân 1, Qu□ Xuân 2, Qu□ Phú, H□□ng An, Qu□ C□□ng, Phú Th□, Qu□ Thu□n, Qu□ Hi□p, Qu□ Châu, Qu□ Minh, Qu□ An, Qu□ Long, Qu□ Phong và th□ tr□n Đông Phú.Theo Chi C□c Th□ng kê huy□n Qu□ S□n cung c□p; dân c□ trên đ□a bàn phân b□ nh□ sau: th□ tr□n Đông Phú chi□m 9,7% dân s□ toàn huy□n, các xã đ□ng b□ng, trung du 83,6%, xã mi□n núi Qu□ Phong chi□m 6,7%.

T□ng di□n tích t□ nhiên c□a huy□n: 25.117,15 ha, trong đó: Đ□t nông nghi□p: 18.486,38 ha; Đ□t phi nông nghi□p: 4.329,97 ha; Đ□t ch□a s□ d□ng: 2.300,8 ha.

H□ th□ng giao thông: Đ□□ng Qu□c l□ 1A, ch□y qua đ□a bàn huy□n có chi□u dài là 8,5km qua đ□a ph□n các xã: Qu□ Xuân 1, Qu□ Xuân 2, Qu□ Phú, H□□ng An. Đ□□ng ĐT ch□y qua đ□a bàn huy□n có 02 tuy□n: ĐT 611A và ĐT 611B, có t□ng chi□u dài tuy□n 37,5 km, trong đó: có 22km bê tông nh□a và 15,5km thâm nh□p nh□a. Đ□□ng ĐH: toàn huy□n có 18 tuy□n ĐH, v□i t□ng chi□u dài: 119,29 km. Đ□□ng ĐX và đ□□ng n□i th□: có 65 tuy□n, v□i t□ng chi□u dài: 113,3km. Đ□□ng Dân sinh (thôn, xóm) có t□ng chi□u dài: 393,66 km.

T□ng giá tr□ s□n xu□t c□ năm 2010 □□c đ□t: 777,89 t□ đ□ng trong đó: Giá tr□ SX Nông – Lâm nghi□p □□c đ□t: 193,93 t□ đ□ng; Gía tr□ SX CN-TTCN và Xây d□ng □□c đ□t: 345,96 t□ đ□ng; Giá

tr□ TM-DV □□c đ□t: 238 t□ đ□ng. Thu nh□p bình quân đ□u ng□□i đ□t 11,3 tri□u đ□ng/ng□□i/năm. C□ c□u ngành kinh t□ c□a huy□n v□ Nông – Lâm nghi□p 30%, CN-TTCN 42%, Th□□ng m□i – D□ch v□ 28%. S□ l□□ng h□ đói nghèo trên toàn huy□n là 6.313 t□ l□ 25,03%. T□ l□ dùng n□□c s□ch đ□t 85%; lao đ□ng trong đ□ tu□i chi□m 62.472 ng□□i.

Theo s□ li□u đi□u tra t□i th□i đi□m ngày 01.4.2010 c□a Chi C□c Th□ng kê huy□n Qu□ S□n, dân s□ huy□n Qu□ S□n năm 2010 là 82.967 ng□□i.Trong đó, khu v□c đ□ng b□ng, trung du có 77.394 ng□□i, chi□m 93,3%, khu v□c mi□n núi có 5.573 ng□□i chi□m 6,7%. M□t đ□ dân s□ chung toàn huy□n là 330 ng□□i/km2 (khu v□c đ□ng b□ng, trung du là 333 ng□□i/km2, cao nh□t là xã Qu□ Xuân 1 v□i 934 ng□□i/km2, khu v□c mi□n núi là 184 ng□□i/km2, th□p nh□t là xã Qu□ Hi□p v□i 86 ng□□i/km2). Dân s□ là n□ có 43.415 ng□□i, chi□m kho□ng 52,3%, s□ dân là nam có 39.552 ng□□i, chi□m kho□ng 47,7%.

Trên đ□a bàn huy□n có các danh lam, th□ng c□nh đã và đang kêu g□i thu hút đ□u t□ vào: Khu du l□ch sinh thái Su□i Tiên (Qu□ Hi□p), Khu du l□ch sinh thái Su□i N□□c Mát-Đèo Le (Qu□ Long), H□ Giang (Qu□ Long), Vũng n□□c nóng Bàn Th□ch (Qu□ Phong). Đ□n nay đã có m□t nhà đ□u t□ vào đ□u t□ Khu du l□ch sinh thái Su□i N□□c Mát-Đèo Le. Có các khu di tích l□ch s□: T□□ng đài chi□n th□ng C□m D□i, Đ□n T□□ng ni□m các Anh hùng li□t s□ huy□n..., bình quân h□ng năm l□□ng khách đ□n tham quan các đi□m du l□ch trên đ□a bàn huy□n □□c kho□ng 05-07 ngàn l□□t ng□□i.

Trên đ□a bàn huy□n có 02 h□ th□ng sông chính đó là: Sông Ly Ly và Sông Bà Rén. Ngoài 02 h□ th□ng sông chính trên còn có nhi□u h□ th□ng sông, su□i nh□ khác.

Có các h□ th□ng kênh kéo dài: Kênh Phú Ninh; Kênh H□ Vi□t An... ; có các h□ ch□a n□□c nh□ h□: Su□i Tiên, Cây Thông, H□ Giang, An Long, H□ Gi□ng, Đ□p Vũng Tôm, Su□i Tiên, đ□p Đá Ch□ng-Qu□ Xuân 2,... các h□ ch□a này có dung tích và quy mô ch□a t□: 0,3-6,5 tri□u m3 và các h□ này ph□c v□ cho s□n xu□t nông nghi□p và n□□c sinh ho□t cho nhân dân trên đ□a bàn huy□n.

Đ□a hình Qu□ S□n có trên 60% di□n tích là vùng đ□i núi, phía Tây có các dãy núi cao nh□: Yang - Brai (1.143 m), Bàn C□ (1.037 m), Hòn Tàu - Đèo Le (953 m)... Vùng đ□ng b□ng nh□ h□p □ phía Đông và xen k□ gi□a các khu v□c đ□i gò. Phân theo 3 d□ng đ□a hình:

- Đ□a hình đ□i núi cao: T□p trung □ phía Tây, chi□m trên 60% t□ng di□n tích t□ nhiên. Đ□ cao

trung bình 500-1000 m.

- Đ□a hình gò đ□i: Là vùng ti□p giáp gi□a núi cao và vùng đ□ng b□ng, đ□ cao trung bình 50-150 m. Phân b□ ch□ y□u □ vùng trung, di□n tích chi□m kho□ng 30% t□ng di□n tích t□ nhiên.

- Vùng đ□ng b□ng: T□p trung □ phía Đông và xen k□ gi□a các vùng gò đ□i.

Nhìn chung, đ□a hình huy□n Qu□ S□n phân b□ th□p d□n t□ Tây sang Đông, trong đó h□n 60% đ□a hình đ□i núi cao, v□ mùa m□a s□ gây ra hi□n t□□ng xói mòn đ□t và thoái hóa đ□t. Còn l□i đ□a hình gò đ□i và đ□ng b□ng, v□i đ□a hình này luôn đ□□c phù sa b□i đ□p nên thích h□p cho s□n xu□t nông nghi□p.